|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TUYÊN QUANG**  **Dự thảo lần 1** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT TIÊU CHUẨN VÀ VIỆC XÉT TẶNG**

**DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”, “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”, “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU” TRÊN ĐỊA BÀN**

**TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Hộ gia đình; thôn, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**Điều 3. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu**

1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

3. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy định này.

**Điều 4. Việc xét tặng các danh hiệu**

1. Việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" thực hiện theo cách thức chấm điểm. Tổng điểm là 100 điểm.

2. Đối với danh hiệu "Gia đình văn hoá" phải đạt từ 80 điểm trở lên và đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

3. Đối với danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hoá" phải đạt từ 80 điểm trở lên và đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

4. Đối với danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" phải đạt từ 80 điểm trở lên và đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

**Điều 5. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện**

1. Căn cứ tiêu chuẩn các danh hiệu văn hóa tại Quyết định này, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp; các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung của Quyết định tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả bình xét các danh hiệu văn hoá, tổng hợp danh sách xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu", phối hợp Sở Nội vụ hoàn thiện hồ sơ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương;

b) Tổ chức tập huấn và hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Quy định xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương, cơ sở;

d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ngành, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Quyết định trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp kết quả bình xét danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; hằng năm lập dự toán kinh phí, theo dõi, thực hiện xét tặng khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể Nhân dân được tiếp cận thông tin, tổ chức thực hiện hiệu quả.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Phối hợp chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quyết định này trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hỗ trợ thực hiện đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Quyết định hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương. Thực hiện đúng quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” hàng năm theo quy định, trước ngày 25 tháng 11.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác triển khai thực hiện Quyết định này và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

d) Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hàng năm./.

**Phụ lục I**

**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN**

**DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HOÁ**

*(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| **Tên tiêu chuẩn** | **Khung tiêu chuẩn** | **Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **tự chấm** | **Điểm KDC chấm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**  **(30 điểm)** | 1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.  ***(10 điểm)*** | 100% các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật; không bị xử lý vi phạm dưới mọi hình thức. | 10 |  |  |
| 2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.  ***(05 điểm)*** | Gia đình thực hiện tốt các quy định của Trung ương và địa phương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. | 05 |  |  |
| 3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.  ***(10 điểm)*** | a) Có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động. | 05 |  |  |
| b) Không chế tạo, sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và các loại pháo. | 05 |  |  |
|  | 4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.  ***(05 điểm)*** | Không có hoạt động sử dụng âm thanh quá quy định gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh nằm trong khung giờ trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. | 05 |  |  |
| **II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương**  **(40 điểm)** | 1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.  ***(05 điểm)*** | a) Thường xuyên tuyên truyền, vận động gia đình, người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh tại tổ dân phố, nơi cư trú. | 02 |  |  |
| b) Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương; tham gia bảo vệ môi trường, cảnh quan của di tích: Không chặt cây, phá đá, đào bới, xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai thuộc di tích và các hành vị khác gây ảnh hưởng xấu đến di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương. | 03 |  |  |
| 2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.  ***(05 điểm)*** | a) Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. | 03 |  |  |
| b) Tích cực tham gia Phong trào "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", mô hình "Công dân học tập" tại địa phương. | 02 |  |  |
| 3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.  ***(10 điểm)*** | a) Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các quy định trong quy ước và các quy định khác của thôn, tổ dân phố. | 03 |  |  |
| b) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp và các hoạt động chung của thôn, tổ dân phố. | 04 |  |  |
| c) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. | 03 |  |  |
| 4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.  ***(10 điểm)*** | a) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do các cấp phát động | 04 |  |  |
| b) Gia đình có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội; các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe; nhà ở ngăn nắp, sạch sẽ; khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp; cải tạo vườn tạp, không bỏ hoang đất sản xuất. | 06 |  |  |
| 5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.  ***(05 điểm)*** | 100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định, chính đáng. | 05 |  |  |
| 6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.  ***(05 điểm)*** | 100% trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường. | 05 |  |  |
| **III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng**  **(30 điểm)** | 1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.  ***(05 điểm)*** | a) Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. | 02 |  |  |
| b) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng. | 03 |  |  |
| 2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình.  ***(05 điểm)*** | a) Thực hiện tốt Luật hôn nhân và gia đình. | 03 |  |  |
| b) Thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình; thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động giáo dục chuyển đổi hành vi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. | 02 |  |  |
| 3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới.  ***(10 điểm)*** | a) Thực hiện tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. | 04 |  |  |
| b) Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan. | 03 |  |  |
| c) Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội. | 03 |  |  |
| 4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.  ***(05 điểm)*** | a) Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng quy định; không vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường. | 03 |  |  |
| b) Hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). | 02 |  |  |
| 5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.  ***(05 điểm)*** | Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh… | 05 |  |  |
|  |  | **Tổng cộng điểm:** | **100** |  |  |

*\* Ghi chú:* Nếu đạt thì chấm điểm tối đa; không đạt thì không chấm điểm.

**Phụ lục II**

**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN**

**DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HOÁ**

*(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| **Tên tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | **Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng** | **Điểm tối đa** | **Điểm thôn, tổ dân phố tự chấm** | **Điểm uỷ ban nhân dân cấp xã chấm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển**  **(20 điểm)** | 1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định  ***(05 điểm)*** | a) Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên đối với vùng đô thị (phường, thị trấn) 80% trở lên đối với vùng nông thôn, miền núi (xã). | 03 |  |  |
| b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người chung của tỉnh. | 02 |  |  |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp  ***(05 điểm)*** | a) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng hoặc thấp hơn so với quy định chung của địa phương. | 03 |  |  |
| b) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bị bỏ lại phía sau. | 02 |  |  |
| 3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương  ***(05 điểm)*** | a) Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất, kinh doanh; | 03 |  |  |
| b) Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống; | 01 |  |  |
| c) Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. | 01 |  |  |
| 4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức  ***(05 điểm)*** | a) Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. | 01 |  |  |
| b) Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia Phong trào xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng. | 02 |  |  |
| c) 70% trở lên đường thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện; 100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện; có đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện. | 02 |  |  |
| **II. Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú**  **(20 điểm)** | 1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, khu phố  ***(03 điểm)*** | a) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. | 02 |  |  |
| b) Có niêm yết tiêu chuẩn danh hiệu văn hoá, Quy ước thôn, tổ dân phố. | 01 |  |  |
| 2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường  ***(02 điểm)*** | Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học trở lên. | 02 |  |  |
| 3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh  ***(06 điểm)***  *\*chứng minh số cuộc tổ chức trong năm thông qua kế hoạch, báo cáo…* | a) Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố. | 02 |  |  |
| b) Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao. | 02 |  |  |
| c) Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em. | 01 |  |  |
| d) Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn, khu phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người cao tuổi và trẻ em. | 01 |  |  |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội  ***(03 điểm)*** | a) Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. | 02 |  |  |
| b) Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu. | 01 |  |  |
| 5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội  ***(03 điểm)*** | a) 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải đạt kết quả tốt. | 01 |  |  |
| b) Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại | 02 |  |  |
| 6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương  ***(03 điểm)***  *\* Có hồ sơ, danh sách chứng minh.* | a) Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. | 01 |  |  |
| b) Tổ chức và tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. | 01 |  |  |
| c) Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thể thao dân gian truyền thống. | 01 |  |  |
| **III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp**  **(20 điểm)** | 1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường  (05 điểm) | a) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. | 02 |  |  |
| b) 100% Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 01 |  |  |
| c) Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm bị xử lý từ xử phạt vi phạm hành chính trở lên trên địa bàn quản lý. | 01 |  |  |
| d) Có hệ thống cấp, thoát nước; thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định; (đối với các thôn không có cụm, tuyến dân cư tập trung, phải tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, xử lý rác thải hợp vệ sinh). | 01 |  |  |
| 2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương  (05 điểm) | a) 100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc tang;100% gia đình khi có người qua đời làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức lễ tang theo quy định của pháp luật. | 02 |  |  |
| c) Việc tang được tổ chức theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan. | 02 |  |  |
| d) Việc mai táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang và theo quy hoạch, quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của địa phương. | 01 |  |  |
| 3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ  (05 điểm) | a) 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. | 03 |  |  |
| b) Các điểm vui chơi công cộng phải đảm bảo có cả trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em. | 02 |  |  |
| 4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh  (05 điểm) | a) 100% số hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh. | 01 |  |  |
| b) 100% số hộ gia đình tham gia trồng hoa, cây xanh tại nơi công cộng, khu vui chơi tại thôn, tổ dân phố hoặc trong khuôn viên gia đình. | 01 |  |  |
| c) 100% số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). | 02 |  |  |
| d) Không có hành vi làm lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái. | 01 |  |  |
| **IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương**  **(25 điểm)** | 1. Tích cực tham gia tuyên truyên, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước  ***(05 điểm)***  *\* Chứng minh qua kế hoạch, báo cáo.* | a) Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên tuyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con nhân dân. | 01 |  |  |
| b) 100% số hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. | 02 |  |  |
| c) Không có vụ việc làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội bị xử lý. | 02 |  |  |
| 2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương  ***(03 điểm)***  *\* Chứng minh qua kế hoạch, văn bản triển khai.* | Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. | 03 |  |  |
| 3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả  ***(07 điểm)***  *\* Chứng minh quyết định công nhận hương ước, quy ước; quy chế dân chủ.* | a) 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư. | 03 |  |  |
| b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. | 01 |  |  |
| c) Có quy ước của thôn, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. | 02 |  |  |
| d) Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện đông người trái pháp luật. | 01 |  |  |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa  ***(05 điểm)*** | a) Có từ 85% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”. | 03 |  |  |
| b) Có từ 80% trở lên gia đình văn hóa được cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận 3 năm liên tục trở lên. | 02 |  |  |
| 5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới  ***(05 điểm)***  *\* Có kế hoạch, văn bản triển khai, báo cáo, số liệu chứng minh.* | a) Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số. | 01 |  |  |
| b) Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình phải xử lý từ xử phạt vi phạm hành chính trở lên. | 02 |  |  |
| c) Không có trường hợp hộ gia đình vi phạm chính sách dân số. | 02 |  |  |
| **V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng**  **(15 điểm)** | 1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động  ***(04 điểm)***  *\* Có danh sách các hộ tham gia chứng minh.* | Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động. | 04 |  |  |
| 2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn  ***(06 điểm)***  *\* Có kế hoạch, danh sách thụ hưởng chứng minh.* | a) Tổ chức phát động và thực hiện tốt các hoạt động giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, gia đình gặp khó khăn, người cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin... | 02 |  |  |
| b) 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ. | 02 |  |  |
| c) Có các hoạt động hiệu quả huy động sự đóng góp của cộng đồng nhằm giúp đỡ kịp thời cho các đối tượng đặc biệt khó khăn. | 02 |  |  |
|  | 3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở  ***(05 điểm)***  *\* Có hồ sơ, báo cáo chứng minh.* | Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” tại cơ sở. | 05 |  |  |
|  |  | **Tổng cộng điểm:** | **100** |  |  |

*\* Ghi chú:* Nếu đạt thì chấm điểm tối đa; không đạt thì không chấm điểm.

**Phụ lục III**

**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN**

**DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU**

*(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| **Tên tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | **Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **tự chấm** | **Điểm uỷ ban nhân dân cấp huyện chấm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao**  **(20 điểm)** | 1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác  ***(08 điểm)*** | a) Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn. | 01 |  |  |
| b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có. | 01 |  |  |
| c) Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, cơi nới, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị. | 01 |  |  |
| d) Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết. | 01 |  |  |
| đ) Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia. | 01 |  |  |
| e) Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự. | 01 |  |  |
| g) Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo. | 01 |  |  |
| h) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. | 01 |  |  |
| 2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội  ***(06 điểm)***  *\* Có quyết định thành lập mô hình, danh sách hoạt động chứng minh.* | a) Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế, xã hội. | 01 |  |  |
| b) Có các hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. | 02 |  |  |
| c) Có từ 85% trở lên số hộ gia đình làm nông nghiệp trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. | 02 |  |  |
| 3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương  ***(06 điểm)***  *\*Có văn bản chứng minh.* | a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn. | 02 |  |  |
| b) Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ. | 01 |  |  |
| c) Quan tâm làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh. | 01 |  |  |
| d) Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, khắc phục phòng, chống thiên tai, hoả hoạn theo phương châm “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”… | 01 |  |  |
| đ) Tích cực triển khai các hoạt động dân vận, chính sách như: Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, học sinh nghèo vượt khó; hoàn thành xây dựng các công trình sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, nhà “Tình nghĩa Quân - Dân”, nhà đồng đội. | 01 |  |  |
| **II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển**  **(20 điểm)** | 1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước  ***(04 điểm)*** | a) Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn), 70% trở lên (đối với xã). | 02 |  |  |
| b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người chung của tỉnh. | 02 |  |  |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bằng hoặc thấp hơn so với mức trung bình của địa phương  ***(05 điểm)***  *\* Có số liệu, hồ cơ chứng minh.* | Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương. | 05 |  |  |
| 3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn  ***(04 điểm)*** | a) Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện. | 02 |  |  |
| b) 100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất. | 02 |  |  |
| 4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế  ***(07 điểm)*** | a) 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt. | 01 |  |  |
| b) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt từ 90% trở lên người dân tham gia bảo hiểm y tế. | 01 |  |  |
| c) Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng được giảm dần từng năm và được tiêm chủng đầy đủ. | 01 |  |  |
| c) Có từ 90% trở lên trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia. | 01 |  |  |
| d) Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. | 01 |  |  |
| đ) 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn, 60% trở lên đối với xã. | 01 |  |  |
| e) Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường, thị trấn; >40% đối với xã. | 01 |  |  |
| **III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú**  **(20 điểm)** | 1. Tỷ lệ thôn, khu phố đạt danh hiệu thôn, khu phố văn hóa trong năm  ***(05 điểm)*** | Có từ 85% trở lên thôn, khu phố được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm. | 03 |  |  |
| Có từ 60% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá 5 năm liên tục trở lên. | 02 |  |  |
| 2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả  ***(05 điểm)*** | a) Có Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, phường, thị trấn, 100% Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn, tổ dân phố có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. | 02 |  |  |
| b) 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả. | 01 |  |  |
| c) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, phường, thị trấn phải đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; thường xuyên bổ sung trang thiết bị, cập nhật các đầu sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật… | 02 |  |  |
| 3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội  ***(05 điểm)*** | Có từ 90% trở lên số hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đô thị văn minh theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của thôn, tổ dân phố. | 05 |  |  |
| 4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương  ***(05 điểm)***  *\* Có danh sách, kế hoạch, báo cáo chứng minh.* | a) Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. | 02 |  |  |
| b) Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. | 01 |  |  |
| c) Có các hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. | 01 |  |  |
| d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn. | 01 |  |  |
| **IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp**  **(20 điểm)** | 1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ  ***(05 điểm)*** | a) Tổ chức phát động phong trào trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư. | 01 |  |  |
| b) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. | 01 |  |  |
| c) Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC; tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”. | 02 |  |  |
| d) Không để xảy ra trường hợp chế tạo, sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và pháo. | 01 |  |  |
| 2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương  ***(05 điểm)*** | a) Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo đúng quy định. | 01 |  |  |
| b) Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo đúng quy định. | 01 |  |  |
| c) Đầu tư xây dựng nghĩa trang phục vụ cho địa phương, sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh. | 02 |  |  |
| d) Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng. | 01 |  |  |
| 3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  ***(05 điểm)*** | a) 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). | 03 |  |  |
| b) 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm bị xử lý từ xử phạt vi phạm hành chính trở lên trên địa bàn quản lý. | 02 |  |  |
| 4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung  ***(05 điểm)*** | a) Thực hiện trồng hoa, cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình tham gia trồng hoa, cây xanh tại nơi công cộng, khu vui chơi tại thôn, tổ dân phố hoặc trong khuôn viên gia đình. | 02 |  |  |
| b) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung. | 03 |  |  |
| **V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**  **(20 điểm)** | 1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước  ***(05 điểm)*** | a) 100% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. | 01 |  |  |
| b) Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chống lãng phí. | 01 |  |  |
| c) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ. | 02 |  |  |
| d) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa phải được thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại. | 01 |  |  |
| 2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định  ***(05 điểm)*** | a) Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn. | 02 |  |  |
| b) Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. | 01 |  |  |
| c) Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. | 02 |  |  |
| 3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương  ***(05 điểm)*** | a) 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết kịp thời tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật. | 03 |  |  |
| b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ. | 02 |  |  |
| 4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật  ***(05 điểm)***  *\* Có văn bản triển khai, quyết định công nhận chứng minh.* | - Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | 02 |  |  |
| Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | 03 |  |  |
|  |  | **Tổng cộng điểm:** | **100** |  |  |

*\* Ghi chú:* Nếu đạt thì chấm điểm tối đa; không đạt thì không chấm điểm.